

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 31-5-2022
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Tâm

Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc Xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 215/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Ngọc G**, sinh năm 1983; HKTT: 214, khu vực T, phường P, quận C1, thành phố C. Có mặt

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1978; HKTT: 61/8, tổ 5, khu vực 1, phường T2, quận B, thành phố C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Ngọc G trình bày và yêu cầu:

Vào năm 2001 bà và ông Nguyễn Văn N tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường T3, quận B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 02/5/2001. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau khi có con thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Mặc dù, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện tại bà và ông N đã ly thân. Ông N đang sống chung với một người phụ nữ khác. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà nộp đơn yêu cầu xin được ly hôn với ông N.

Về con chung: Giữa bà và ông Nguyễn Văn N có hai con chung: Cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 04/10/2001 và cháu Nguyễn Thị Như Y sinh ngày 27/11/2003. Hiện tại hai cháu đã trưởng thành, có thể tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Ngọc G và ông Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bà Lê Ngọc G yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật của vụ án “*Xin ly hôn*”; ông Nguyễn Văn N đang cư trú tại phường T2, quận B, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng không đến. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy rằng: Cả 02 đương sự đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường T3, quận B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 02/5/2001, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn thì giữa 02 vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn sự yêu thương, chia sẻ, chăm sóc nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Nguyễn Văn N đã được tòa án triệu tập nhiều lần để hàn gắn lại quan hệ vợ chồng với bà Lê Ngọc G nhưng ông N vẫn không đến. Điều đó cho thấy, ông Nguyễn Văn N cũng không còn tình cảm, không tha thiết muốn kéo dài mối quan hệ vợ chồng với bà Lê Ngọc G. Do đó, thiết nghĩ cho bà Lê Ngọc G và ông Nguyễn Văn N được ly hôn với nhau.

[3] Về con chung: Giữa bà Lê Ngọc G và ông Nguyễn Văn N có hai con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 04/10/2001 và Nguyễn Thị Như Y sinh ngày 27/11/2003. Hiện tại hai cháu đã trưởng thành, có thể tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc G.
Xử cho bà Lê Ngọc G được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.
2. Con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
3. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Ngọc G phải chịu 300.000 đồng, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002289 ngày 16/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố C thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong.
5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- TAND TPCT;
- Chi cục THADS Q. B;
- UBND P T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên